

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HS-ST

Ngày: 25/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Ngọc Tiên và ông Mùa A Phênh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn T** (không có tên gọi khác), sinh ngày 22 tháng 6 năm 1989, tại tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản P, xã M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn T, sinh năm 1962 và bà Lò Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Lò Thị S, sinh năm 1992 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Theo bản án số 51/ ST ngày 23/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 25/4/2021 chấp hành xong về địa phương (bản án đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ T ngày 25/7/2025 đến ngày 31/7/2025 bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị D, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/7/2025, Lù Văn T một mình đi bộ T nhà ở bản P, xã M, tỉnh Điện Biên đến bản Na Ngua, xã M, tỉnh Điện Biên tìm mua ma

túy sử dụng. Tại đây, T gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 400.000đ. Mua xong, T cầm gói ma túy ở tay phải rồi đi về, khi đi đến khu vực bản P, xã M thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của T đang cầm 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột trắng nghi là Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 25/7/2025 và bản kết luận giám định số: 735/KL-KTHS ngày 30/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: số bột màu trắng thu giữ của Lù Văn T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,54 gam hoàn lại 1,35 gam.

Cáo trạng số: 40/CT-VKSKV2 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo: Lù Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lù Văn T T 3 năm 06 tháng đến 4 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,35 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 01 mảnh nilon màu hồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa: người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa phân tích nhấn mạnh về nhân thân bị cáo dân tộc Thái, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; hoàn cảnh kinh tế gia đình thuộc diện khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo thực hiện:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/7/2025, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; phù hợp với Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Bị cáo Lù Văn T vào ngày 25/7/2025 có hành vi mua tàng trữ 1,54 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù T 03 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng T 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi mua tàng trữ 1,54 gam Heroine về sử dụng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Xuất phát T nguyên nhân nghiện chất ma túy nên mua tàng trữ, sử dụng dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay.

Xét nhân thân thấy rằng bị cáo xuất thân T gia đình thuần nông, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, cuộc sống khó khăn, đã lập gia đình có 02 người con; đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy. Năm 2020 Tng bị xét xử kết án về tội trộm cắp tài sản đến nay đã được xóa án tích cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy phân tích nhận định đề xuất xem xét về chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: T phân tích tại [1, 2] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền T 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định T 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo lại là đối tượng nghiện ma túy, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung phạt tiền để thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 1,35 gam Heroine được hoàn lại sau khi giám định, đây là vật Nhà nước cấm mua bán, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh nilon màu hồng là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo khai mua Heroine của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính T ngày 25/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 1,35 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 01 mảnh nilon màu hồng.

(Vật chứng trên đã được miêu tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 11/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể T ngày tuyên án (ngày 25/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam Na Son;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng TTr, KT&THA, TAND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga